

CHỦ ĐỀ 2: TỪ LOẠI

BÀI TẬP

Bài 1. Từ nào dưới đây cùng loại với các từ đã cho?

đọc sách, nghe nhạc, xem ti vi, chơi game

- A. Nghỉ ngơi.
- B. Nằm ngủ.
- C. Tắm gội.
- D. Khóc cười.

Bài 2. Những từ sau đây thuộc loại từ nào?

chậm rãi, nhanh chóng, vội vàng, lễ mễ

- A. Tính từ.
- B. Động từ.
- C. Danh từ.
- D. Đại từ.

Bài 3. Những từ “bạn bè, giáo viên, học sinh” là danh từ chỉ gì?

- A. Danh từ chỉ vật.
- B. Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.
- C. Danh từ chỉ thời gian.
- D. Danh từ chỉ người.

Bài 4. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các tính từ?

- A. cuộc sống, tĩnh lặng, an ổn.
- B. trò chơi, vách đá, hun hút.
- C. nhẹ nhàng, dịu êm, êm ru.
- D. bánh quy, ngọt ngào, mặn mà.

Bài 5. Chọn danh từ thích hợp điền chỗ trống trong câu dưới đây?

..... đến, cây cối đâm chồi nảy lộc, trở nên xanh tươi hơn, ai nấy cũng đều thích thú và vui mừng.

- A. Mùa thu.
- B. Mùa hạ.
- C. Mùa đông.
- D. Mùa xuân.

Bài 6. Em hãy gạch chân dưới từ ngữ không cùng loại với các từ còn lại:

- a) xanh biếc / um tùm / tỏa bóng / tươi tốt / khăng khiu / xù xì
- b) cây cối / cành lá / bông hoa / cỏ cây / trồng trọt / gốc rễ
- c) chín mọng / đâm chồi/ kết trái/ nở rộ/ đơm hoa / nảy mầm

Bài 7. Em hãy tìm và viết lại các danh từ có trong câu văn sau:

- a) Hùng là người bạn thân thiết nhất của em.

.....

- b) Dòng sông Hương uốn lượn như dải lụa đào.

.....

Bài 8. Em hãy khoanh tròn vào từ thích hợp để hoàn thành đoạn văn sau:

Hôm qua, em (đã / đang / sẽ) đến thư viện. Ở đây có rất nhiều sách. Em (đã / đang/ sẽ) mượn một quyển sách có tên là "Khu rừng kì diệu". Quyển sách rất thú vị. Khi em (đã / đang / sẽ) đọc sách thì mẹ tới đón em. Vì vậy, em (đã / đang / sẽ) mượn cuốn sách về nhà và (đã/ đang / sẽ) trả lại vào lần đến thư viện tiếp theo.

Bài 9. Em hãy điền các động từ thích hợp để hoàn thành câu văn sau:

- a) Mùa hè, hoa phượng.....đỏ rực.
- b) Bọn trẻ trong xóm.....diều trên bãi cỏ.
- c) Những chú ve.....râm ran cả khu vườn.

Bài 10. Em hãy đặt câu có chứa các tính từ sau:

- a) thánh thót

.....

- b) kiên cường

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. Từ nào dưới đây cùng loại với các từ đã cho?

đọc sách, nghe nhạc, xem ti vi, chơi game

- A. Nghỉ ngơi.
- B. Nằm ngủ.
- C. Tắm gội.
- D. Khóc cười.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm động từ chỉ hoạt động.

Lời giải chi tiết:

Từ “nghỉ ngơi, nằm ngủ, khóc cười” là động từ chỉ trạng thái.

Từ cùng loại với các từ đã cho là tắm gội.

Đáp án C.

Bài 2. Những từ sau đây thuộc loại từ nào?

chậm rãi, nhanh chóng, vội vàng, lè mề

- A. Tính từ.
- B. Động từ.
- C. Danh từ.
- D. Đại từ.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa các từ đã cho để xác định loại từ.

Lời giải chi tiết:

“chậm rãi, nhanh chóng, vội vàng, lè mề” là các từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.

Đáp án A.

Bài 3. Những từ “bạn bè, giáo viên, học sinh” là danh từ chỉ gì?

- A. Danh từ chỉ vật.

B. Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.

C. Danh từ chỉ thời gian.

D. Danh từ chỉ người.

Phương pháp giải:

Em xác định những từ đã cho chỉ nội dung gì.

Lời giải chi tiết:

Những từ “bạn bè, giáo viên, học sinh” là danh từ chỉ người.

Đáp án D.

Bài 4. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các tính từ?

A. cuộc sống, tĩnh lặng, an ổn.

B. trò chơi, vách đá, hun hút.

C. nhẹ nhàng, dịu êm, êm ru.

D. bánh quy, ngọt ngào, mặn mà.

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại của các đáp án.

Lời giải chi tiết:

Câu A có từ “cuộc sống” là danh từ.

Câu B có từ “trò chơi, vách đá” là danh từ.

Câu D có từ “bánh quy” danh từ

- Dòng gồm các tính từ là "nhẹ nhàng, dịu êm, êm ru".

Đáp án C.

Bài 5. Chọn danh từ thích hợp điền chỗ trống trong câu dưới đây?

..... đến, cây cối đâm chồi nảy lộc, trở nên xanh tươi hơn, ai nấy cũng đều thích thú và vui mừng.

A. Mùa thu.

B. Mùa hạ.

C. Mùa đông.

D. Mùa xuân.

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung của câu đã cho để điền danh từ phù hợp.

Lời giải chi tiết:

“mùa xuân” là danh từ chỉ thời gian, đây là thời điểm cây cối đâm chồi nảy lộc.

Đáp án D.

Bài 6. Em hãy gạch chân dưới từ ngữ không cùng loại với các từ còn lại:

a) xanh biếc / um tùm / tỏa bóng / tươi tốt / khẳng khiu / xù xì

b) cây cối / cành lá / bông hoa / cỏ cây / tròng trọt / gốc rễ

c) chín mọng / đâm chồi/ kết trái/ nở rộ/ đơm hoa / nảy mầm

Phương pháp giải:

Em xác định nhóm từ của từng dòng để tìm từ không cùng loại.

Lời giải chi tiết:

a) xanh biếc / um tùm / tỏa bóng / tươi tốt / khẳng khiu / xù xì

b) cây cối / cành lá / bông hoa / cỏ cây / tròng trọt / gốc rễ

c) chín mọng / đâm chồi/ kết trái/ nở rộ/ đơm hoa / nảy mầm

Bài 7. Em hãy tìm và viết lại các danh từ có trong câu văn sau:

a) Hùng là người bạn thân thiết nhất của em.

b) Dòng sông Hương uốn lượn như dải lụa đào.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm về danh từ.

Lời giải chi tiết:

a) Hùng, người bạn, em

b) Dòng sông Hương, dải lụa

Bài 8. Em hãy khoanh tròn vào từ thích hợp để hoàn thành đoạn văn sau:

Hôm qua, em (đã / đang / sẽ) đến thư viện. Ở đây có rất nhiều sách. Em (đã / đang / sẽ) mượn một quyển sách có tên là "Khu rừng kì diệu". Quyển sách rất thú vị. Khi em (đã / đang / sẽ) đọc sách thì mẹ tới đón em. Vì vậy, em (đã / đang / sẽ) mượn cuốn sách về nhà và (đã / đang / sẽ) trả lại vào lần đến thư viện tiếp theo.

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung của đoạn văn để chọn từ phù hợp.

Lời giải chi tiết:

Hôm qua, em **đã** đến thư viện. Ở đây có rất nhiều sách. Em **đã** mượn một quyển sách có tên là "Khu rừng kì diệu". Quyển sách rất thú vị. Khi em **đang** đọc sách thì mẹ tới đón em. Vì vậy, em **đã** mượn cuốn sách về nhà và **sẽ** trả lại vào lần đến thư viện tiếp theo.

Bài 9. Em hãy điền các động từ thích hợp để hoàn thành câu văn sau:

- a) Mùa hè, hoa phượngđỏ rực.
- b) Bọn trẻ trong xóm.....diều trên bãi cỏ.
- c) Những chú ve.....râm ran cả khu vườn.

Phương pháp giải:

Em tìm động từ phù hợp với danh từ đứng trước.

Lời giải chi tiết:

- a) Mùa hè, hoa phượng **nở** đỏ rực.
- b) Bọn trẻ trong xóm **thả** diều trên bãi cỏ.
- c) Những chú ve **kêu** râm ran cả khu vườn.

Bài 10. Em hãy đặt câu có chứa các tính từ sau:

- a) thánh thót
- b) kiên cường

Phương pháp giải:

Em lựa chọn danh từ phù hợp với tính từ đã cho để đặt câu.

Lời giải chi tiết:

- a) Buổi sáng, em nghe tiếng chim hót thánh thót trên cành cây.
- b) Người lính chiến đấu rất kiên cường trong cuộc kháng chiến.